

**BÁO CÁO**  
**Thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2017**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Về kế hoạch cải cách hành chính**

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2017, Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch số 6192 /QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2017.

**2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương: Công tác thi đua khen thưởng đã thực hiện theo đúng quy định, đặc biệt là đã triển khai cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc làm hồ sơ, thủ tục và thời gian theo đúng trình tự quy định về thi đua, khen thưởng.

- Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

- Thành lập Tổ kiểm tra, xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

**3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính.**

Công tác kiểm tra CCHC tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 6192/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2017; Quyết định số 21/QĐ-SNV, ngày 04/4/2017 của Sở Nội vụ về việc Thành lập đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính; thực hiện Công văn số 505/SNV-CCHC ngày 24/4/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo công tác cải cách hành chính, phục vụ Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của Chính phủ.

**4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính.**

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm:

+ Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền kế hoạch CCHC năm 2017 và các chương trình, kế hoạch có liên quan;

+ Chỉ đạo Đài Truyền thanh – Truyền hình Thị xã và Ban biên tập Trang Thông tin điện tử Thị xã tăng cường công tác tuyên truyền, phát sóng các bản tin, bài viết liên quan đến công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Thành lập Chuyên mục cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử

Thị xã nhằm cung cấp đầy đủ các thông tin, các quy định hiện hành và văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính.

+ Thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức cải cách hành chính trên hệ thống TT- TH của thị xã

+ Đài truyền thanh Thị xã chủ động phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban có liên quan đẩy mạnh thông tin tuyên truyền phổ biến các nội dung, kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Thị xã, chỉ đạo các Đài truyền thanh xã, phường thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính theo kế hoạch nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trong việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin về công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền kịp thời, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### 1. Cải cách thể chế

**1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.**

- Ủy ban nhân dân Thị xã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn Thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản về cải cách thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật đến mọi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện.

- Giao cho phòng Tư pháp Thị xã thực hiện việc rà soát, thẩm định các văn bản theo quy định của luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015. Năm 2017, UBND thị xã đã xây dựng Kế hoạch 218/KH-UBND ngày 08/02/2017 về rà soát, phân loại, tổng hợp, đánh giá văn bản do HĐND & UBND các cấp ban hành năm 2016 ; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 của thị xã Bim Sơn.

Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường tự rà soát, tổng hợp, đánh giá các văn bản đã ban hành, tiến hành xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các văn bản có sai sót, tổng hợp Báo cáo kết quả về UBND thị xã trước ngày 04/3/2017. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND thị xã ban hành được quan tâm, chỉ đạo thực hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Kết quả rà soát như sau:

#### a. Tại UBND thị xã

Tổng số văn bản ban hành trong năm 2016: 9228 văn bản. Trong đó

- + Nghị quyết quy phạm: 0 văn bản;
- + Nghị quyết áp dụng: 23 văn bản;
- + Quyết định quy phạm: 03 văn bản;
- + Quyết định áp dụng: 6193 văn bản;
- + Báo cáo: 242 văn bản;
- + Văn bản hành chính thông thường: 2767 văn bản

#### b. Tại UBND xã, phường

Tổng số văn bản ban hành trong năm 2016 : 3365 Văn bản. Trong đó

- + Nghị quyết quy phạm pháp luật: 08 văn bản; Nghị quyết áp dụng: 79 văn bản
- + Quyết định quy phạm pháp luật: 0 văn bản; Quyết định áp dụng: 1.354 văn bản

+ Chỉ thị: 03 văn bản; Các loại báo cáo: 435 văn bản; Chương trình: 0 văn bản;  
+ Kế hoạch: 211 văn bản; Đề án: 02 văn bản; Tờ trình: 427 văn bản; Thông báo: 338 văn bản; Công văn: 495 văn bản.

Việc ban hành văn bản QPPL đảm bảo thẩm quyền về nội dung và thể thức, không có văn bản trái với các quy định của pháp luật. Chất lượng văn bản ngày được nâng cao, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, đúng thủ tục, đảm bảo về thể thức, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân Thị xã triển khai công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các xã, phường ban hành, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý những văn bản trái pháp luật.

### ***1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương***

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, UBND Thị xã luôn bám sát vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ X, Nghị quyết của HĐND và các văn bản của cấp trên tập trung chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, đề án, chương trình hành động thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thị xã Bim sơn đến năm 2020.

### ***1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương***

#### ***a) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương***

Việc ban hành văn bản QPPL đảm bảo thẩm quyền về nội dung và thể thức, được thực hiện theo đúng quy định của luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, không có văn bản trái với các quy định của pháp luật. Chất lượng văn bản ngày được nâng cao, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền ;

#### ***b) Rà soát văn bản QPPL của địa phương***

Các văn bản QPPL của HĐND, UBND Thị xã và các xã, phường ban hành đều được cán bộ, cơ quan chuyên môn thường xuyên tự rà soát hoặc đề nghị phòng Tư pháp thẩm định nên đã đảm bảo được văn bản ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức theo quy định của pháp luật và các văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên, hạn chế được số văn bản sau khi ban hành phải hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung.

- Về nội dung Văn bản: 100% văn bản được ban hành đều bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: Nhìn chung các văn bản do HĐND, UBND Thị xã và các xã, phường ban hành đều thực hiện theo đúng Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Về thực hiện các quy định của pháp luật về thủ tục xây dựng, ban hành và đưa tin hoặc công bố văn bản; 100% số văn bản được xây dựng và ban hành đều thực hiện đúng theo các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND; Luật ban hành văn bản QPPL; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày

14/5/2016 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL và đăng tải trên hệ thống trang tin điện tử của thị xã.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL tại địa phương

Các văn bản QPPL của thị xã đã được ban hành đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND và Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 quy định chi tiết thi hành một số điều luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND; Từ ngày 01/7/2016 Thị xã đã thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL; về thể thức và kỹ thuật trình bày cơ bản đúng theo Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ. Việc triển khai và tổ chức thực hiện VBQPPL đã được các phòng, ban chuyên môn của UBND thị xã, UBND các xã, phường chấp hành nghiêm túc và thường xuyên báo cáo, đánh giá kết quả theo thời gian quy định. UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 08/02/2017 về rà soát, phân loại, tổng hợp, đánh giá văn bản do HĐND & UBND các cấp ban hành năm 2016.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC).**

### **2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành.**

Ủy ban nhân Thị xã giao cho Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật Thị xã; các phòng chuyên môn UBND Thị xã có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời quá trình tổ chức thực hiện TTHC của các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, thường xuyên rút kinh nghiệm, xử lý kịp thời các phát sinh.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động rà soát, cập nhật, thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện, cấp xã; niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định; Thực hiện tốt phần mềm giải quyết TTHC tại các đơn vị; Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; triển khai thực hiện các quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính và quy định hành chính liên quan.

Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa được Thị xã quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Bố trí phòng làm việc và bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo quy định. Thành lập, kiện toàn, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Thị xã.

### **2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính**

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương.

Ủy ban nhân dân Thị xã luôn quan tâm đến công tác kiểm soát các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương mới được ban hành. Việc triển khai thực hiện TTHC, kiểm soát TTHC, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ

chức về quy định hành chính được thực hiện thường xuyên. Giao trách nhiệm cho các phòng, ban và UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới để trình các cấp có thẩm quyền công bố theo quy định.

Năm 2017 UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 của thị xã Bỉm Sơn. Thị xã đã cập nhật và kiểm soát 35 TTHC mới ban hành, chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (03 TTHC về lĩnh vực người có công; 06 TTHC về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; 02 TTHC về lĩnh vực phòng chống TNXH; 06 TTHC sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực thành lập và hoạt động của HTX; 16 TTHC sửa đổi thuộc lĩnh vực Hộ tịch; 02 TTHC mới ban hành lĩnh vực xây dựng).

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Thị xã đã công khai số điện thoại đường dây nóng (02373.825.609) để tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức và công dân. Thông qua công tác tiếp dân hàng tuần, Lãnh đạo UBND Thị xã luôn luôn lắng nghe, ghi nhận và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của công dân về thực hiện TTHC. Những hoạt động này đã góp phần cung cấp đầy đủ các thông tin về công tác cải cách TTHC có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng hơn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC.

c) Công khai thủ tục hành chính

\* Đối với UBND thị xã Bỉm Sơn

Từ năm 2011 đến nay, thị xã Bỉm Sơn là một trong 5 đơn vị thí điểm đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa áp dụng mô hình Một cửa hiện đại. Kết quả thực hiện mô hình một cửa hiện đại đã đạt được những kết quả tích cực. Chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được nâng lên. Tỷ lệ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn 2-5 ngày so với quy định đạt trên 90% (có phụ lục kèm theo). 100% các đơn vị trên địa bàn thị xã thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai 243 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của UBND Thị xã, nguyên tắc “3 không” và thực hiện nghiêm túc “3 không” trong giải quyết TTHC (không phiền hà, không sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần; không trễ hẹn). Việc thu phí, lệ phí được công khai, có biên lai theo quy định của nhà nước.

Tất cả TTHC thực hiện theo cơ chế Một cửa, cơ chế Một cửa liên thông được áp dụng theo bộ TTHC của Tỉnh ban hành, trong đó UBND Thị xã đã xây dựng số ngày thực hiện giải quyết TTHC của từng bộ phận chuyên môn và lãnh đạo thị xã, thực hiện mẫu hóa các biểu mẫu.

Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu trạng thái hồ sơ thông qua phần mềm tra cứu mã vạch tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc qua mã vạch trên Trang thông tin điện tử của thị xã 24/24h.

Hình thức công khai: Niêm yết trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên trang thông tin điện tử của Thị xã (<http://bimson.thanhhoa.gov.vn>).

\* Đối với các xã, phường:

Các xã, phường thực hiện niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền bao gồm 74 Thủ tục, niêm yết phí, lệ phí, niêm yết “3 không”.

Hình thức công khai: Niêm yết trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### ***3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp huyện***

- UBND Thị xã ra đã chỉ đạo về rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của UBND và các phòng UBND Thị xã và Chủ tịch UBND Thị xã đã ra Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các phòng.

#### ***3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện.***

#### ***3.3. Về phân cấp quản lý***

Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn thực hiện đúng phân công, phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy:

#### ***3.4. Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương (Nội dung này thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ hoặc tự đánh giá và báo cáo)***

#### ***3.5. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.***

Thực hiện Nghị định 130 của Chính phủ đến nay UBND Thị xã giao 22 đơn vị thực hiện chế độ tự chủ (trong đó 14 đơn vị trực thuộc Thị xã; 8 đơn vị xã, phường). Các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã triển khai nhiều biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả như: ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, định mức phân bổ và sử dụng văn phòng phẩm, quy chế đi công tác và thanh toán tiền công tác phí...

Về việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43 của Chính phủ, đến nay thị xã Bim Sơn giao 32 đơn vị sự nghiệp công lập trong đó có 02 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động.

#### ***3.6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông***

UBND Thị xã Bim Sơn luôn quan tâm Công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đến nay có 9 đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

Cấp thị xã: 01 Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (UBND thị xã Bim Sơn).

Cấp xã, phường: 08/08 đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Trong đó có 5 đơn vị (đạt 62.5%) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo các điều kiện theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg về diện tích, cơ sở vật chất và trang thiết bị.

Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND thị xã là 243 TTHC.

Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan UBND thị xã Bim Sơn đã được đầu tư xây dựng theo mô hình Một cửa hiện đại với đầy đủ các trang thiết bị như: 01 máy chủ, 04 máy trạm, 01 máy photocopy, 01 máy quét tài liệu.

01 máy in nhiệt, 04 máy in, 01 tăng âm, 02 loa, 01 màn hình cảm ứng, thiết bị đọc mã vạch, 04 bảng hiển thị quầy, 04 bàn điều khiển quầy.

Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thị xã đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ tiếp nhận của công dân, luân chuyển hồ sơ, theo dõi xử lý và trả kết quả ở các lĩnh vực công việc liên quan được thực hiện trên phần mềm một cửa nên việc theo dõi, giám sát được thuận tiện. Trong quá trình thẩm định, giải quyết TTHC nếu phát hiện thiếu sót hồ sơ sẽ được phòng ban chuyên môn trả lại và hướng dẫn bổ sung, sửa đổi hồ sơ phù hợp trên phần mềm;

Thị xã cũng đã thực hiện đồng bộ phần mềm Một cửa điện tử cấp huyện, cài đặt phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC theo cơ chế Một cửa đảm bảo tính đồng bộ và liên thông trong toàn hệ thống CNTT của tỉnh. Quy trình giải quyết TTHC được chuẩn hóa và thường xuyên cập nhật trong phần mềm, qua đó việc giải quyết thủ tục hành chính được hỗ trợ trên môi trường mạng, nhanh chóng, chính xác đã tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng nhu cầu của công dân trong giải quyết TTHC.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

##### ***4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức***

Hoàn thiện đề án vị trí việc làm công chức, viên chức theo thông báo danh mục vị trí việc làm Bộ Nội vụ phê duyệt; nâng cao tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động. Thực hiện rà soát vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trên cơ sở biên chế Tỉnh giao hàng năm, đảm bảo đúng quy định;

Trên địa bàn Thị xã có số đơn vị hành chính cấp Thị xã 01, đơn vị hành chính cấp xã 8, số đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: 25 Sự nghiệp GD-ĐT (các trường MM, TH, THCS, TT.GDTEX, TC nghề); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc khác: Trung tâm Văn hoá - Thể dục Thể thao; đài Truyền thanh - Truyền hình; Trạm Khuyến nông; Đội Kiểm tra quy tắc đô thị; Ban QLDT xếp hạng cấp Quốc gia Thị xã; Triển khai thực hiện Thành lập Ban quản lý đầu tư xây dựng Thị xã theo chủ trương phê duyệt mới của Tỉnh;

##### ***4.2. Về công chức cấp xã***

Về số lượng công chức cấp xã tổng số: 78 đạt chuẩn 100% về chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể trình độ chuyên môn: 14 trung cấp tỷ lệ 17,95%; 05 Cao đẳng tỷ lệ 6,41%; 59 Đại học tỷ lệ 75,64%;

##### ***4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức***

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thị xã thực hiện nghiêm túc theo quy định và biên chế Tỉnh giao. Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng phân cấp quản lý và quy định hiện hành; công tác khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức thực hiện đảm bảo quyền lợi và chế độ kịp thời;

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp Thị xã thời điểm tháng 5 năm 2017: 610 người, trong đó: 62 cán bộ, công chức cơ quan UBND Thị xã; 545 cán bộ, viên chức đơn vị sự nghiệp công trực thuộc, 03 HĐ 68 trong chi tiêu BC. Tổng số cán bộ công chức xã phường là 158(80 cán bộ do bầu cử, 78 công chức chuyên môn);

##### ***4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức***

- Về bồi dưỡng lý luận chính trị: Theo quy hoạch và kế hoạch chọn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định của các chức danh cán bộ, ngạch công chức và chức danh quy hoạch nguồn lãnh đạo quản lý;

- Bế giảng lớp Trung cấp lý luận chính trị tại chức, mở lớp tại Thị xã Bim Sơn khóa học 2015 -2017, gồm 98 học viên tốt nghiệp;

- Hoàn thành việc tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2016 - 2021, theo Quyết định của Tỉnh;

- Lập danh sách đăng ký tham dự lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp Thị xã nhiệm kỳ 2016 - 2021, tổng số 30 người, địa điểm học tại Trường Chính trị Tỉnh;

- Đăng ký mở 03 lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, phường năm 2017;

#### **4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức**

- Việc thực hiện thi bổ nhiệm cán bộ chủ chốt Thị xã theo nguyên tắc cạnh tranh theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bổ nhiệm cán bộ vào các chức vụ quản lý phòng, ban, đơn vị theo đúng phân cấp của UBND Tỉnh và BTV Thị ủy.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, TH, THCS công lập, Trung tâm giáo dục thường xuyên và trường Trung cấp nghề thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý của UBND Thị xã Bim Sơn;

- Triển khai đăng ký số lượng chất lượng cần tuyển công chức cấp xã và thực hiện các bước quy định về thi tuyển công chức cấp xã, theo kỳ thi chung do Tỉnh tổ chức;

### **5. Cải cách tài chính công.**

#### **5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:**

Đã triển khai chính sách cải cách về thuế, thu nhập tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:

#### **5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước của địa phương**

#### **5.3. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước (theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP).

Thực hiện Nghị định 130 của Chính phủ đến nay UBND Thị xã đã giao đơn vị thực hiện chế độ tự chủ (trong đó có 8 đơn vị xã, phường). Các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã triển khai nhiều biện pháp để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả như: ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, định mức phân bổ và sử dụng văn phòng phẩm, quy chế đi công tác và thanh toán tiền công tác phí...

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP)



Về việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43 của Chính phủ, đến nay thị xã Bim Sơn giao 32 đơn vị sự nghiệp công lập trong đó có 2 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, 12 đơn vị đảm bảo một phần chi phí hoạt động và 18 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp bình quân từ 0,1 đến 0,3 lần tiền lương cấp bậc của đơn vị chỉ có 3 đơn vị là có thu nhập tăng thêm.

*c) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP)*

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

### **6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương:**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Đầu tư cơ sở hạ tầng thông tin tại các đơn vị, địa phương, từng bước đáp ứng yêu cầu việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính; 100% cơ quan hành chính cấp huyện xây dựng và được kết nối mạng LAN, WAN và Internet tốc độ cao. Thực hiện nâng cấp và Xây dựng Cổng thông tin điện tử Thị xã, cung cấp dịch vụ công trực tuyến 100 % ở mức độ 2; 100% cán bộ công chức UBND Thị xã được cấp hộp thư điện tử và thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc, góp phần giảm tải số lượng văn bản hành chính; sử dụng tốt các phần mềm liên thông từ cấp huyện đến cấp xã như: Theo dõi nhiệm vụ, Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Một cửa điện tử, sử dụng chữ ký điện tử trên các văn bản ban hành của đơn vị.

Năm 2016, UBND Thị xã xếp thứ nhất toàn tỉnh về mức độ ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước cấp huyện, thị, thành phố.

Việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và thực hiện chuyên môn của các phòng, ban đến các xã, phường đều được thực hiện trên môi trường mạng, tiết kiệm và giảm tải được lượng văn bản bằng giấy một cách đáng kể;

Trang Thông tin điện tử của Thị xã (<http://bimson.thanhhoa.gon.vn>) công khai các văn bản quy phạm pháp luật, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của UBND Thị xã và cung cấp dịch vụ tra cứu hồ sơ bằng mã vạch, giúp công dân, tổ chức tra cứu trạng thái hồ sơ 24h/24h.

### **6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính ở Thị xã.**

Ủy ban nhân dân Thị xã Bim Sơn tiếp tục duy trì và áp dụng HTQLCL theo chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 tại cơ quan UBND Thị xã; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện giải quyết công việc theo quy trình tiêu chuẩn của Hệ thống quản lý chất lượng gắn với việc thực hiện các phần mềm quản lý hồ sơ công việc. Thực hiện ra soát và đề xuất danh sách các xã, phường trên địa bàn thị xã Bim Sơn đề nghị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, năm 2018, giai đoạn 2016-2020 theo Kế hoạch của UBND tỉnh Thanh Hóa.

### **6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính ở địa phương.**

Hiện nay, trên địa bàn thị xã Bim Sơn có 08 đơn vị hành chính xã phường, trong đó có 08/08 đơn vị xã phường đã được đầu tư xây dựng trụ sở đạt tiêu

chuẩn và đã đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, có 03/08 đơn vị xã phường chưa đảm bảo về diện tích phòng làm việc của bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Chính phủ.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

### **1. Những ưu điểm:**

Công tác cải cách hành chính được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các ngành, các cấp. Nhìn chung, tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thị xã tiếp tục được kiện toàn và thực hiện phân cấp đồng bộ; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định; việc giải quyết thủ tục hành chính qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đi vào nề nếp; công khai, minh bạch các hoạt động công vụ bằng nhiều hình thức (niêm yết tại cơ quan, công khai trên trang tin điện tử, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng) nhằm đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI, Chỉ số cải cách hành chính của Thị xã; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực thi hành nhiệm vụ được nâng cao; việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn luôn được sự quan tâm của Lãnh đạo thị xã, các cấp, các ngành. Các phần mềm quản lý, theo dõi công việc và chữ ký điện tử được triển khai sử dụng có hiệu quả.

- Chất lượng hoạt động của bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp tục ngày được nâng lên đáp ứng với nhu cầu phát triển của địa phương.

- Công tác văn thư, lưu trữ được thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và áp dụng tốt công nghệ thông tin vào xử lý công việc đã tạo nhiều thuận lợi trong việc ban hành, phát hành, lưu trữ, tra cứu văn bản, hồ sơ của cơ quan.

### **2. Những tồn tại hạn chế trong thực hiện CCHC.**

- Công tác chỉ đạo, điều hành đôi lúc còn chưa sâu sát; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan chưa được nhịp nhàng, thiếu đồng bộ;

- Ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC tại các xã phường còn hạn chế nên hiệu quả chưa cao;

- Việc cập nhật các TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ vào phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC theo cơ chế Một cửa ở các xã, phường còn chậm.

- Một số phòng ban chưa quan tâm thực hiện quy trình giải quyết công việc theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, việc phối hợp giải quyết TTHC giữa các phòng, ban với Bộ phận Một cửa có lúc chưa tốt, do đó việc thực hiện còn chậm, quá hạn, thiếu tính đồng bộ, thống nhất.

- Việc thực hiện cải cách TTHC, rà soát, kiểm soát TTHC tại các xã phường chưa được quan tâm đúng mức, chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

- Một số cán bộ, công chức kỹ năng giao tiếp chưa tốt nên còn nhiều hạn chế trong việc hướng dẫn cho công dân khi tham gia giải quyết TTHC.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của CCHC, xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa việc thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ 2, 3, 4 theo khung lộ trình đã được phê duyệt.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nâng cấp trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Cơ quan UBND thị xã, đảm bảo việc thực hiện giải quyết TTHC, tra cứu hồ sơ, cập nhật thông tin được thông suốt.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước các cấp; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã;

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cải cách TTHC đến các xã, phường, đặc biệt trong công tác rà soát, kiểm soát TTHC của cấp xã, phường.

### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các ngành, các cấp tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm trong cán bộ, công chức, viên chức về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính bằng các hình thức cụ thể thiết thực như: Thi tìm hiểu về các mô hình cải cách hành chính, học tập kinh nghiệm, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ...;

- Triển khai việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý của từng đơn vị trong việc thực hiện cải cách hành chính.

- Đề nghị Tỉnh xem xét hỗ trợ nguồn kinh phí cấp cho các đơn vị triển khai đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (Phòng tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, thiết bị tin học, phần mềm...) để thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

- Đề nghị UBND Tỉnh khi ra quyết định bãi bỏ các TTHC cũ, công bố TTHC mới thay đổi, bổ sung kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan hành chính giải quyết thủ tục cho công dân, tổ chức được kịp thời và chính xác.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, tổ chức lấy ý kiến của cá nhân và tổ chức về mức độ hài lòng trong công tác phục vụ cải cách hành chính; đánh giá nghiêm túc, khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính. Đây nên là điều cần được chú trọng trong việc thực hiện gắn với cải cách hành chính trong thời gian tới. *vlc*

#### Nơi nhận :

- Sở Nội vụ
- Lưu: VT; NV



Mai Đình Lâm

**Phụ lục 2**  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC**

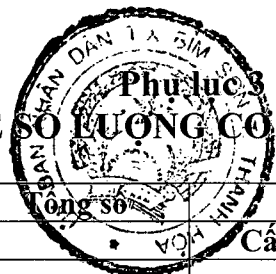
STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt					
2	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC					
3	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	09		01	08	
4	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động					
5	Số cơ quan được kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động					
6	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt			01	08	
7	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt					
8	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt					
9	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt					
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	01		01		
11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức					
12.	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo ND-130					
13	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	22		14	8	



14	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức					
15	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo ND43	23		23		
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ					
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động					
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức hoạt động theo ND 115					
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ					
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động					
21	Số cơ chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản					
22	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (màng LAN) để trao đổi công việc			01		
23	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử			01		
24	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được cấp chứng chỉ ISO			01		
25	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động			01		
26	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông					
27	Số đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			01		

28	Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện)			08		
29	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định					
30	Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại			01		

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC**



stt	Loại cơ quan	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính		01	08	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc		01		
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp huyện)				

**SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**



	Tổng	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ)	Ghi chú
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
bộ	2.738	2.285		149		
g quy định trên tin điện tử của	1.811	1.276	216	108		
ương được giải	317		243	74	100%	